

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

Số: ~~1721~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Cơ, ngày ~~27~~ 28 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao điều chỉnh chỉ tiêu số lượng người làm việc
và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong
cơ quan, đơn vị sự nghiệp của UBND huyện Đức Cơ năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 506 /TTr-NV ngày 21/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của UBND huyện Đức Cơ năm 2020 (theo bảng phân bổ đính kèm).

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng biên chế theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và Quyết định này thay thế Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Kho bạc nhà nước huyện;
- Lưu VT, lrv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

**BẢNG PHÂN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO
NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2020**
(Ban hành kèm Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 28 / 10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

Số TT	Tên đơn vị sự nghiệp	Tổng số	Viên chức	Hợp đồng ND 68	Ghi chú
A	Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	21	19	2	
1	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao	21	19	2	
B	Sự nghiệp khác	17	17	0	
1	Phòng Nội vụ	3	3	0	
2	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	14	14	0	
C	Sự nghiệp giáo dục	1.046	1.002	44	
I	Bậc học mầm non	206	196	10	
1	Trường Mầm non 17/3	29	28	1	
2	Trường Mầm non Bình Minh	17	16	1	
3	Trường Mầm non Hải Âu	16	15	1	
4	Trường Mầm non Hòa Bình	17	16	1	
5	Trường Mầm non Hòa Mi	24	23	1	
6	Trường Mầm non Hoa Pơ Lang	26	25	1	
7	Trường Mầm non Vàng Anh	15	14	1	
8	Trường Mầm non Hoa Cúc	21	20	1	
9	Trường Mầm non Hoa Sen	19	18	1	
10	Trường Mầm non Tuổi Thơ	22	21	1	
II	Bậc học Tiểu học	441	424	17	
1	Trường Tiểu học Kpáh Klong	20	19	1	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	18	17	1	
3	Trường Tiểu học Cù Chính Lan	28	27	1	
4	Trường Tiểu học Đình Núp	20	19	1	
5	Trường Tiểu học Hùng Vương	34	33	1	
6	Trường PTDTBT Tiểu học Lê Quý Đôn	30	29	1	
7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	29	28	1	

Đinh

8	Trường Tiểu học Ngô Mây	24	23	1	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	32	31	1	
10	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	19	18	1	
11	Trường Tiểu học Trần Phú	42	41	1	
12	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	27	26	1	
13	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	41	40	1	
14	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	23	22	1	
15	Trường Tiểu học Kim Đồng	32	31	1	
16	Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	22	20	2	
III	Bậc học Trường Trung học cơ sở	372	359	13	
1	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	25	24	1	
2	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	33	32	1	
3	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	25	24	1	
4	Trường Trung học cơ sở Lê Lợi	22	21	1	
5	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	23	22	1	
6	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	29	28	1	
7	Trường Trung học cơ sở Quang Trung	46	45	1	
8	Trường PTDTBT THCS Siu Blêh	22	21	1	
9	Trường PTDTBT THCS Trần Quốc Toản	22	21	1	
10	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	30	29	1	
11	Trường Trung học cơ sở Dân tộc nội trú	22	21	1	
12	Trường TH&THCS Nguyễn Du	29	28	1	
13	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	44	43	1	
IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1		1	
V	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	26	23	3	
	Tổng cộng	1.084	1.038	46	

Handwritten signature